Họ và tên giáo viên: Đinh Văn Hậu

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**CHỦ ĐIỂM: VÀO NĂM HỌC MỚI**

**BÀI 3: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG (4 TIẾT)**

Thời gian thực hiện:

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 (Tiết 1, 2)

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 (Tiết 3, 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Đọc**

- Chia sẻ về những điều em quan sát được trên đường đến trường theo gợi ý, nêu được phỏng đón của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc *“Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp”*

- Tìm đọc một văn bản thông tin về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về Phiếu đọc sách của em.

1. **Viết**

- Nghe viết đúng một đoạn trong bài thơ Em vui đến trường, phân biệt ch/tr, s/x hoặc g/r.

1. **Luyện từ và câu**

- Luyện tập về từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động.

- Nhận diện và đặt được câu kể để giới thiệu, để kể hoặc tả, dấu chấm.

**4. Vận dụng**

- Chia sẻ được một vài nội dung đơn giản về hình ảnh, màu sắc,... trong một bức tranh mùa thu. Nói được 1-2 câu về hình ảnh em thích trong bức tranh.

*Từ đó góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video clip một vài con đường đến trường ở thành thị, nông thôn, ... có âm thanh tiếng chim hót, tiếng suối chảy, tiếng cười nói, tiếng xe cộ đi lại, ... (nếu có)

- Bảng phụ ghi bài thơ.

- HS mang theo sách có văn bản thông tin về trường học và Phiếu đọc sách đã ghi chép về những thông tin đã đọc.

- Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT chính tả, từ và câu.

- Tranh ảnh phóng to để tổ chức hoạt động vận dụng (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

**ĐỌC: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động**  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ về những điều em quan sát được trên con đường đến trường (cảnh đẹp, màu sắc, âm thanh, mùi hương, ...) bằng các giác quan.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Em vui đến trường.*  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc. | + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ. |  |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **\* Cách tiến hành**:  **2.1. Đọc** | |  |
| * 1. **Đọc và trả lời câu hỏi:**      1. **Luyện đọc thành tiếng:**   - GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp và cảm xúc của bạn nhỏ khi đi trên đường cũng như khi tới lớp; ngắt nhịp ¼, 2/3 hoặc 3/2.  - GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: véo von, phơi phới, giục giã,... ; hướng dẫn cách ngắt nghỉ một số dòng thơ:  Tiếng trống/ vừa giục giã/  Trang sách hồng/ mở ra/  Giọng thầy/ sao ấm quá!/  Nét chữ em/ hiền hòa.//  Em/ vui cùng bè bạn/  Học hành/ càng hăng say/  Ước mơ/ đầy năm tháng/  Em/ lớn lên từng ngày.//  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - GV giải thích nghĩa một số từ khó, VD: véo von (âm thanh cao và trong, lên xuống nhịp nhàng, nghe vui và êm tai); hiền hòa (hiền lành và ôn hòa)  **1.1.2. Luyện đọc hiểu:**  - HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: phơi phới (gợi tả vẻ vui tươi, đấy sức sống của cảm xúc đang dâng lên mạnh mẽ)  - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1- 3 trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc.- ND:*Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp.*  - HS thảo luận nhóm nhỏ đề trả lời câu hỏi 4 trong SHS (GV có thể hướng dẫn HS làm mẫu khổ thơ đầu. Xác định các tiếng cuối mỗi dòng thơ và phần vần của mỗi tiếng → nhận xét các tiếng có vần giống nhau và vị trí) | + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp.  + Tìm đọc một văn bản thông tin về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.   * m |  |

**TIẾT 2**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **1.1.3. Luyện đọc lại và học thuộc lòng**  - HS xác định lại giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - HS nghe GV đọc toàn bài.  - HS luyện đọc hai khổ thơ em thích trong nhóm, trước lớp và học thuộc lòng bằng cách tự nhẩm thuộc, xóa dần hoặc thay chữ bằng hình,...  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **1.2. Đọc mở rộng – Đọc một bài đọc về trường học.**  **1.2.1. Viết Phiếu đọc sách**  - HS tìm đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài đọc về trường học theo hướng dẫn của GV.  - HS viết vào *Phiếu đọc sách* những thông tin chính sau khi đọc bài: tên bài đọc, tên tác giả, nội dung, thông tin em chú ý,...  - HS có thể trang trí *Phiếu đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung văn bản đọc.  **1.2.2. Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về *Phiếu đọc sách* của em: *tên bài đọc, tên tác giả, nội dung, thông tin em chú ý,...*  - Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp hoặc dán vào góc sáng tạo của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp. | Xác định được giọng đọc, chỗ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài đọc.  Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng [với giọng phù hợp.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - Tìm đọc một văn bản thông tin về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về Phiếu đọc sách của em. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị |  |  |

**TIẾT 3**

**NGHE VIẾT: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| 1. **Viết**   **2.1. Nghe viết:**  -HS đọc lại đoạn thơ trong bài Em vui đến trường, trả lời 1 – 2 câu hỏi về nội dung đoạn viết.  - HS quan sát, đánh vần (nếu cần) một số tiếng/ từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: giục giã, mở, chữ,...  - HS nghe GV đọc từng dòng thơ và viết vào VBT (GV hướng dẫn HS lùi vào 3 – 4 ô đầu mỗi dòng thơ).  - HS trao đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS nghe bạn và GV nhận xét bài viết.  **2.2. Phân biệt ch/tr**  - HS xác định yêu cầu BT2 và đọc các tiếng ghi trên nhãn vở và quyển vở.  - HS tìm tiếng ở mỗi nhãn vở phù hợp với tiếng ở mỗi quyển vở theo cá nhân hoặc trong nhóm nhỏ.  - HS chơi trò chơi Tiếp sức: Gắn nhãn vở cho quyển vở phù hợp trên bảng (Đáp án: truyền thống, chuyền bóng, lời chào, dâng trào)  - HS nghe bạn và Gv đánh giá kết quả  - HS đọc lại các từ ngữ ghép được, giải nghĩa và đặt câu (nếu có)  - HS thực hiện BT vào VBT.  **2.3. Phân biệt s/x hoặc g/r**  - HS xác định yêu cầu BT3, chọn phần BT sẽ thực hiện và đọc mẫu.  - HS tìm từ trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.  - 1-2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung (Gợi ý: **s**: sạch sẽ, sung sướng, san sát, săn sóc, suôn sẻ,...; **x**: xôn xao, xào xạc, xa xa, xanh xanh,...; **g**: gặp gỡ, gay gắt, gan góc, gật gù,...; **r**: rung rinh, rì rào, râm ran, réo rắt,...)  - HS đọc lại các từ ngữ tìm được, giải nghĩa và đặt câu.  - HS thực hiện BT vào VBT. | Nghe viết đúng một đoạn trong bài thơ Em vui đến trường.  HS phân biệt được ch/tr, s/x hoặc g/r. |  |
| ***Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị |  |  |

**TIẾT4**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM, HOẠT ĐỘNG**

**CÂU KỂ - DẤU CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| 1. **Luyện từ và câu**   **3.1. Tìm những từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động**  - HS xác định yêu cầu của BT1  - HS chọn 2-3 đồ dùng học tập có trên bàn học hoặc trong cặp sách, thực hiện BT vào VBT. Gợi ý:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ gọi tên đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hình dáng, màu sắc của đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hoạt động sử dụng đồ dùng học tập** | | Bút mực, quyển vở, thước kẻ,... | Thon thon, vuông vức, hình chữ nhật, vàng nhạt, xanh lá,... | Viết, kẻ, vẽ,... |   - HS chia sẻ kết quả trong nhóm và trước lớp, mỗi em chia sẻ về một đồ dùng học tập.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.  **3.2. Nhận diện câu kể, dấu chấm**  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS đọc đoạn văn, trao đổi trong nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu a, b  (Đáp án   1. Câu dùng để giới thiệu: *câu 1*   Câu dùng để kể, tả: *câu 2, 3*   1. Cuối các câu kể tìm được có *dấu chấm*.)   - Một vài nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, mỗi nhóm chia sẻ một yêu cầu.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả và chốt: *Câu kể là câu thường dùng để giới thiệu hoặc dùng để kể, tả. Cuối câu kể có dâu chấm.*  **3.3. Đặt câu kể**  - HS xác định yêu cầu BT3  - HS chọn một đồ dùng học tập em thích, thực hiện yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - Một vài HS nói câu trước lớp  - HS nghe bạn và GV nhận xét  - HS viết vào VBT 1-2 câu kể để giới thiệu, để kể hoặc để tả đồ dùng học tập.  - Một vài HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. | Tìm được từ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động  - Nhận diện và đặt được câu kể để giới thiệu, để kể hoặc tả, dấu chấm. |  |
| **C. Vận dụng**  - HS xác định yêu cầu của hoạt động chơi trò chơi Bức tranh mùa thu  - HS trả lời một vài câu hỏi gợi ý của GV để tìm ý tưởng nói:  + Bức tranh em chọn là bức tranh nào ?  + Bức tranh vẽ những hình ảnh gì ?  + Bạn nhỏ dùng màu gì dể vẽ mỗi cảnh vật trong tranh ?  + ...  - HS chia sẻ trong nhóm đôi và nói 1-2 câu về hình ảnh em thích trong một bức tranh đã chọn.  - HS nghe bạn và GV nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học. | - Chia sẻ được một vài nội dung đơn giản về hình ảnh, màu sắc,... trong một bức tranh mùa thu. Nói được 1-2 câu về hình ảnh em thích trong bức tranh. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Họ và tên giáo viên: Đinh Văn Hậu

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**CHỦ ĐIỂM: VÀO NĂM HỌC MỚI**

**BÀI 4: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC (3 TIẾT)**

Thời gian thực hiện:

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 (Tiết 1, 2)

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Đọc**

- Nhớ lại và nói được về ngày đầu tiên đi học theo gợi ý; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: bài văn ghi lại những hồi tưởng đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.

- Tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của tác giả và bản thân trong ngày đầu tiên đi học. Nói được 1-2 câu thể hiện cảm xúc khi nhớ về ngày đầu đi học.

**2.** Đọc – kể được câu chuyện Chiếc nhãn vở đặc biệt theo tranh và từ ngữ gợi ý.

**3.** Viết được đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em.

**4.** Biết đố bạn về các đồ dùng học tập.

*Từ đó góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung.*

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video clip một số cảnh mùa thu (lá vàng rơi) hoặc cảnh HS tựu trường, gặp thầy cô, gặp bạn bè,...(nếu có)

- Bảng phụ ghi đoạn từ Buổi sớm mai hôm ấy ... đến tôi đi học.

-Tệp ghi âm và video clip minh họa nội dung truyện Chiếc nhãn vở đặc biệt (nếu có)

- Hình ảnh sơ đồ tư duy để thực hiện hoạt động nói/ viết về một đồ dùng học tập.

- Một số câu đố về đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

**ĐỌC: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **A. Khởi động**  - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để nói về ngày đầu tiên em đi học (HS có thể nói về những việc chuẩn bị cho ngày đầu đi học, quang cảnh trên đường đi,... hoặc HS cũng có thể chia sẻ cảm xúc của các em trong ngày đầu đi học kết hợp với tranh, ảnh vẽ cảnh HS tựu trường)  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài *Nhớ lại buổi đầu đi học*. | - Nhớ lại và nói được về ngày đầu tiên đi học theo gợi ý; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa. |  |
| **B. Khám phá và luyện tập**  **1.1. Đọc và trả lời câu hỏi**  **1.1.1. Luyện đọc thành tiếng**  - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của cảnh vật, hoạt động và trạng cảm xúc của bạn nhỏ và các bạn HS).  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp kết hợp nghe GV hướng dẫn.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *nao nức, mơn man, nảy nở, quang đãng, lắm lần, bỡ ngỡ, quãng trời rộng,...*  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài: *Tôi quên thế nào được / những cảm giác trong sáng ấy/ nảy nở trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/ mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.//*  *Buổi tối mai hôm ấy,/ một buổi mai đầy sương thu/ và gió lạnh,/ mẹ tôi/ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi/ trên con đường làng dài/ và hẹp.//*  *Cảnh vật chung quanh tôi/ đều thay đổi,/ vì chính lòng tôi/ đang có sự thay đổi lớn:/ hôm nay tôi đi học.//*  *Họ thèm vụng/ và ước ao thầm/ được như những học trò cũ,/ biết lớp,/ biết thầy/ để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.//*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *nhớ lại* (nhớ về những việc hoặc chuyện xảy ra, còn gọi là hồi tưởng) ; *tựu trường* (đến trường sau kì nghỉ hè); *âu yếm* (biểu lộ tình thương yêu, trìu mến bằng dáng diệu, cử chỉ, giọng nói),...  **1.1.2. Luyện đọc hiểu**  - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp, nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1-3 trong SHS (Câu 2: *Tác giả thấy lạ khi đi trên con đường làng quen thuộc vì chính trong lòng tác giả đang có sự thay đổi, đang có nhiều cảm xúc đan xen trong buổi đầu đi học*.), kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *e sợ* (có phần sợ sệt nên ngần ngại, không mạnh dạn); *rụt rè* (tỏ ra e dè, không mạnh dạn); *thèm vụng* (mong muốn có được, hoặc làm được việc gì đo, nhưng giấu đi không thể hiện ra cho người khác biết); *ước ao thầm* (mong ước thiết tha có được, đạt được điều gì đo nhưng kín đáo, không biểu lộ ra ngoài,...  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 (GV có thể hướng dẫn thêm bằng câu hỏi: “Vì sao chọn đáp án 3”/ giảng giải cho HS hiểu từ “kỉ niệm”)  **1.1.3. Luyện đọc lại**  - HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - HS luyện đọc đoạn từ Buổi mai hôm ấy ... đến tôi đi học trong nhóm nhỏ.  - Một vài HS đọc đoạn từ Buổi mai hôm ấy ... đến tôi đi học trước lớp.  - HS đọc toàn bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: bài văn ghi lại những hồi tưởng đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.  - Tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của tác giả và bản thân trong ngày đầu tiên đi học. |  |

**TIẾT 2**

**NÓI VÀ NGHE: ĐỌC KỂ CHIẾC NHÃN VỞ ĐẶC BIỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **1.2. Tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học.**  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học theo nhóm nhỏ (Đáp án: *bỡ ngỡ; hồi hộp, lo lắng, vui mừng, nôn nao, náo nức, háo hức,...* **Lưu ý**: từ *nao nức* chỉ cảm xúc của trạng thái nhớ lại mà không chỉ cảm xúc của buổi đầu đi học; các từ : *rụ rè, ngập ngừng, e sợ* không phải là từ ngữ chỉ cảm xúc mà là từ chỉ trạng thái).  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **1.3. Nói câu thể hiện cảm xúc trong ngày đầu đi học**  - HS xác định yêu cầu của BT 3  - HS đọc lại các từ ngữ đã tìm ở BT 2, nói trong cặp hoặc nhóm 1-2 câu thể hiện cảm xúc của em khi nhớ về ngày đầu đi học.  - Một và HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét nội dung mới.  **2. Nói và nghe**  **2.1. Kể từng đoạn câu chuyện Chiếc nhãn vở đặc biệt**  - HS quan sát từng tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh, kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ hoặc trước lớp dựa vào câu hỏi gợi ý của GV:  + Đoạn 1:   * Tranh vẽ những ai ? * Mỗi người đang làm gì ? * Thái độ của mỗi người ra sao ?   + Đoạn 2:   * Bạn nhỏ đã làm gì để chuẩn bị cho năm học mới ? * Bạn cảm thấy thế nào khi mở một quyển sách mới ?   + Đoạn 3:   * Bạn nhỏ đề nghị được làm gì ? * Bạn làm việc ấy thế nào ?   + Đoạn 4:   * Bạn nhỏ mong điều gì ? Vì sao ?   **2.2. Kể toàn bộ câu chuyện**  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ, phân biệt giọng các nhân vật khi kể)  - 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | Nói được 1-2 câu thể hiện cảm xúc khi nhớ về ngày đầu đi học.  Đọc – kể được câu chuyện Chiếc nhãn vở đặc biệt theo tranh và từ ngữ gợi ý. |  |

**TIẾT 3**

**VIẾT SÁNG TẠO: TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh** |
| **3. Viết sáng tạo**  **3.1. Nói về đồ dùng học tập em thích**  - HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc sơ đồ tư duy gợi ý.  - HS nói miệng về một đồ dùng học tập em thích theo gợi ý trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  - Một vài HS nói trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung nói để điều chỉnh và phát triển ý tưởng.  Lưu ý: Đây là dạng bài HS đã học ở lớp hai, vì vậy GV cần lưu ý hỗ trợ HS phát triển ý tưởng khi nói, chú ý nói về đặc điểm nổi bật và cảm xúc với đồ dùng học tập em thích.  **3.2. Viết đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em**  - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS viết đoạn văn vào VBT  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét về nội dung và hình thức trình bày đoạn văn. | Viết được đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em. |  |
| **C. Vận dụng**  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi trò chơi Đố bạn  - HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện  + HS chơi đố bạn về đồ dùng học tập trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  + HS có thể sử dụng câu đố sưu tầm được hoặc tự suy nghĩ câu đó dựa vào những đặc điểm nổi bật hay ích lợi của đồ dùng học tập.  + Mỗi HS chuẩn bị 1-2 câu đố và suy nghĩ lời giải để trả lời các câu đố của bạn.  +...   * HS chơi trong cặp hoặc nhóm nhỏ.   - HS nghe bạn và GV nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học. | Biết đố bạn về các đồ dùng học tập. |  |
| ***Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………